

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29/6/ 2017
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Duy Hiếu.
2. Ông Bùi Quang Uyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bình Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị T - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Bản Phiệt, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn T - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Bản Phiệt, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2017 và bản tự khai ngày 16/3/2017 của chị Trương Thị T, chị T trình bày: Chị và anh T đăng ký kết hôn ngày 03/10/2012 tại UBND xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chị T chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T mãi chơi, không lo làm ăn, không chăm lo kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không có kết quả, chị T và anh T đã sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay không còn quan tâm đến nhau.

Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị T xác nhận, vợ chồng chị có một con chung là cháu Vũ Thị Bảo Ng - Sinh ngày: 12/7/2013. Hiện nay cháu phát triển bình thường và đang sống cùng chị T. Chị T có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T xác nhận, vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì vắng mặt bị đơn. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các định của khi tham gia tố tụng; Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn T; xử giao cháu Vũ Thị Bảo Ng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị T và anh Vũ Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh T mãi chơi, không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2014 đến nay. Chị T đã làm đơn xin xác nhận mâu thuẫn vợ chồng, có xác nhận của UBND xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng gửi Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Xét thấy, việc chị T xin ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T xác nhận, hai vợ chồng chị có một con chung là cháu Vũ Thị Bảo Ng - Sinh ngày: 12/7/2013, hiện tại cháu phát triển bình thường và đang sống cùng chị T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Chị T cũng đã làm đơn xin xác nhận tại UBND xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, công việc hiện tại của chị là thợ may, mức thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng. Vì vậy cần giao cháu Vũ Thị Bảo Ng cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định

tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T xác nhận, vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Xử cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Vũ Thị Bảo Ng - Sinh ngày: 12/7/2013 cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009080 ngày 16/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Bản Phiệt;
- Dương sự (02);
- Lưu hồ sơ, văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện BT;
- THADS huyện BT;
- UBND xã Trì Quang;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên